

THÔNG BÁO
Về việc thu, nộp hội phí nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Hội LHPN các tỉnh/thành phố;
- Hội phụ nữ Bộ Công an;
- Ban phụ nữ Quân đội;
- Văn phòng Hội Nữ trí thức Việt Nam;
- Văn phòng Hiệp hội Nữ Doanh nhân Việt Nam.

Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn số 01/HD - BCH hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Chủ tịch thông báo về việc thu, nộp hội phí nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

1. Đối với Hội LHPN các tỉnh, thành, đơn vị:

- Mức thu hội phí 2.000đ/người/tháng, thực hiện từ 01/01/2023. Riêng năm 2022, áp dụng thực hiện mức thu cũ 1.000đ/người/tháng.

- Căn cứ số lượng hội viên thực tế của tỉnh, thành, đơn vị để tiến hành thu và trích nộp hội phí theo đúng quy định (tỷ lệ trích nộp lên Hội LHPN cấp Trung ương là 3%). Không thu hội phí đối với hội viên danh dự.

- Đối tượng hội viên được miễn, giảm đóng hội phí do Ban Chấp hành Hội LHPN cấp tỉnh quyết định. Tỷ lệ hội viên được miễn, giảm hội phí cụ thể như sau:

+ Đối với 74 huyện nghèo thuộc 26 tỉnh (theo Quyết định số 353/QĐ - TTg ngày 15/3/2022 quyết định phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025) và 938 xã khu vực II và khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quyết định số 861/QĐ - TTg ngày 04/6/2021 quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025) được miễn, giảm 30% (có danh sách kèm theo).

+ Đối với các địa phương khác: được miễn, giảm 20%.

+ Đối với 54 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (theo quyết định số 353/QĐ - TTg ngày 15/3/2022 quyết định phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025) không thực hiện việc trích nộp lên Hội cấp trên, 100% nguồn hội phí thu được để lại phục vụ cho các hoạt động Hội tại cơ sở (có danh

sách kèm theo). Tỷ lệ hội phí để lại chi/tổ do Ban Chấp hành cấp cơ sở quy định.

2. Đối với Hội Nữ trí thức Việt Nam và Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam:

- Mức đóng góp: tối thiểu bằng 5% nguồn thu hội phí của tổ chức mình.
- Hình thức đóng góp: bằng tiền hoặc các khoản đóng góp khác có giá trị tương đương.

3. Phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản một lần vào dịp cuối năm, trước ngày 25/11 hàng năm.

- Tiền mặt: Phòng Kế toán, Văn phòng Trung ương Hội LHPN Việt Nam, số 39 - Hàng Chuối, Hà Nội.

- Chuyển khoản về tài khoản: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; số tài khoản: 001.000.0000.113; tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số 31-33 Ngô Quyền, Hà Nội.

(Ghi rõ tiền nộp hội phí năm ... và tên tỉnh hoặc đơn vị nộp hội phí)

Trên đây là thông báo về việc thu, nộp hội phí nhiệm kỳ 2022 - 2027. Đề nghị các tỉnh, thành, đơn vị và tổ chức thành viên nghiêm túc thực hiện và báo cáo tình hình thu, nộp hội phí gắn với báo cáo tổng kết phong trào năm, trong đó nêu rõ: tổng số hội viên, số hội viên được miễn hội phí, số hội viên được giảm hội phí, số hội viên thực nộp hội phí.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề gì cần trao đổi, đề nghị liên hệ với đồng chí Phạm Thị Thọ, chuyên viên chính Ban Tổ chức Trung ương Hội LHPN Việt Nam, điện thoại: 0243.972.0061 hoặc di động 0948.081.133. ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TT Đoàn Chủ tịch (để báo cáo);
- Các ban phong trào TW Hội;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Ngọc Hạnh

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỘI PHÍ
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐCT ngày tháng năm 2022)

I. Các đơn vị được miễn, giảm 30%:

1. Tỉnh **Hà Giang**: Gồm các huyện: *Mèo Vac, Đông Văn, Yên Minh, Quản Bạ, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Bắc Mê*;

- Các xã: Lao Chải, Xín Chải, Thanh Đức, Thanh Thủy, Minh Tân, Thuận Hòa, Kim Linh, Cao Bồ, Ngọc Linh, Bạch Ngọc, Ngọc Minh, Quảng Ngần, Thượng Sơn, Phong Quang (*huyện Vị Xuyên*);
- Các xã: Thượng Bình, Tân Lập, Tân Thành, Đức Xuân, Đồng Tiến, Đồng Tâm Hữu Sản, Liên Hiệp, Đông Thành (*huyện Bắc Quang*);
- Các xã: Yên Thành, Bản Rịa, Hương Sơn, Nà Khương, Tân Nam, Tiên Nguyên, Xuân Minh, Thị trấn Yên Bình (*huyện Quang Bình*).

2. Tỉnh **Tuyên Quang**: Gồm các huyện: *Na Hang, Lâm Bình*;

- Các xã: Phú Bình, Hòa An, Minh Quang, Bình Phú, Yên Lập, Kiên Đài, Hùng Mỹ, Hà Lang, Phúc Sơn, Tân Mỹ, Trung Hà, Linh Phú, Tri Phú, Bình Nhân, Tân An, Nhân Lý (*huyện Chiêm Hóa*);
- Các xã: Yên Thuận, Bạch Xa, Minh Khương, Tân Thành, Thành Long, Minh Hương, Yên Lâm, Bằng Cốc, Hùng Đức, Minh Dân, Yên Phú, Phù Lưu (*huyện Hàm Yên*);
- Các xã: Kiến Thiết, Xã Lực Hành, Xã Công Đa, Xã Đạo Viện, Xã Trung Sơn, Xã Hùng Lợi, Xã Trung Minh, Nhữ Khê, Trung Trực, Quý Quân, Chiêu Yên (*huyện Yên Sơn*);
- Các xã: Đồng Quý, Bình Yên, Lương Thiện, Hợp Hòa, Trung Yên, Đông Lợi, Quyết Thắng, Minh Thanh, Chi Thiết, Đông Thọ, Vân Sơn, Văn Phú, Tân Thanh (*huyện Sơn Dương*).

3. Tỉnh **Lạng Sơn**: Gồm các huyện: *Bình Gia, Văn Quan*;

- Các xã: Trấn Yên, Nhất Hòa, Tân Thành, Vạn Thủy, Tân Tri, Tân Hương, Long Đống (*huyện Bắc Sơn*);
- Các xã: Thạch Đạn, Thanh Lò, Lộc Yên, Phú Xá, Bình Trung, Xuân Long, Hòa Cư, Công Sơn, Mẫu Sơn, Cao Lâu (*huyện Cao Lộc*);
- Các xã: Chiến Thắng, Bắc Thủy, Bằng Hữu, Vân Thủy, Vân An, Lâm Sơn, Liên Sơn, Hữu Kiên, Quan Sơn, Thượng Cường (*huyện Chi Lăng*);
- Các xã: Thái Bình, Lâm Ca, Đồng Thắng, Châu Sơn (*huyện Đình Lập*);
- Các xã: Yên Sơn, Hòa Thắng, Thanh Sơn, Yên Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Thiện Tân, Hữu Liên, Đồng Tiến, Hòa Sơn (*huyện Hữu Lũng*);

- Các xã: Hữu Lân, Đông Quan, Thống Nhất, Mẫu Sơn, Nam Quan, Lợi Bắc, Xuân Dương, Tĩnh Bắc, Tam Gia, Minh Hiệp, Ái Quốc, Sản Viên (*huyện Lộc Bình*);
- Các xã: Hùng Việt, Tân Minh, Đào Viên, Tân Tiên, Chí Minh, Kim Đồng, Đoàn Kết, Vĩnh Tiến, Trung Thành, Tân Yên, Khánh Long, Kháng Chiến (*huyện Tràng Định*);
- Các xã: Bắc La, Thành Hòa, Hội Hoan, Gia Miễn, Hồng Thái, Nhạc Kỳ, Tân Tác, Thụy Hùng (*huyện Văn Lãng*).

4. Tỉnh **Bắc Giang**: gồm huyện *Sơn Động*;

- Các xã: Tân Sơn, Đèo Gia, Sa Lý, Phong Minh, Sơn Hải, Hộ Đáp, Phong Vân, Phú Nhuận, Cẩm Sơn, Tân Lập (*huyện Lục Ngạn*);
- Các xã: Lục Sơn, Trường Sơn, Bình Sơn, Vô Tranh, Trường Giang, (*huyện Lục Nam*);
- Các xã: Đồng Vương, Đồng Tiến, Canh Nậu, Tiến Thắng, Đồng Hưu (*huyện Yên Thế*).

5. Tỉnh **Cao Bằng**: Gồm các huyện *Hà Quảng, Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hạ Lang, Thạch An, Nguyên Bình, Trùng Khánh*;

- Các xã: Quốc Toản, Mỹ Hưng, Hạnh Phúc, Cách Linh, Phi Hải, Hồng Quang, Phúc Sen, Tự Do, Ngọc Động, Chí Thảo, Tiên Thành, Cai Bộ, Quảng Hưng, Bé Văn Đàn, Độc Lập (*huyện Quảng Hòa*);
- Các xã: Hồng Việt, Dân Chủ, Trương Lương, Đại Tiến, Ngũ Lão, Nguyễn Huệ, Quang Trung, Hồng Nam, Lê Chung, Bạch Đằng, Bình Dương (*huyện Hòa An*).

6. Tỉnh **Bắc Kạn**: Gồm các huyện *Pác Nặm, Ngân Sơn*;

- Các xã: Thanh Mai, Quảng Chu, Mai Lạp, Yên Hân, Yên Cư, Tân Sơn, Cao Kỳ, Hòa Mục, Thanh Vận (*huyện Chợ Mới*);
- Các xã: Dương Sơn, Lương Thượng, Cư Lễ, Liêm Thủy, Đồng Xá, Xuân Dương, Kim Hỷ, Văn Minh, Quang Phong, Văn Vũ, Sơn Thành, Văn Lang, Trần Phú, Côn Minh, Cường Lợi (*huyện Na Rì*);
- Các xã: Đại Sảo, Yên Phong, Tân Lập, Bình Trung, Bản Thi, Bằng Phúc, Xuân Lạc, Yên Mỹ, Nam Cường (*huyện Chợ Đồn*);
- Các xã: Cao Sơn, Vũ Muộn, Sỹ Bình, Vị Hương, Lục Bình, Nguyên Phúc, Mỹ Thanh, Đôn Phong, Tân Tú (*huyện Bạch Thông*);
- Các xã: Bành Trạch, Cao Thượng, Chu Hương, Khang Ninh, Mỹ Phương, Nam Mẫu, Phúc Lộc, Quảng Khê, Đồng Phúc, Yên Dương, Hoàng Trĩ, Địa Linh, Thượng Giáo (*huyện Ba Bể*).

7. Tỉnh **Lào Cai**: Gồm các huyện: *Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Bát Xát*;

- Các phường: Ô Quý Hồ, Cầu Mây, Sa Pả, Hàm Rồng, các xã Bản Hồ, Thanh Bình, Trung Chải, Tả Van, Hoàng Liên, Mường Hoa, Ngũ Chi Sơn (*thị xã Sa Pa*);
- Các xã: Tân Tiến, Điện Quan, Xuân Hòa, Thượng Hà, Kim Sơn, Xuân Thượng, Bảo Hà, Phúc Khánh, Cam Cọn, Vĩnh Yên (*huyện Bảo Yên*);
- Các xã: Sơn Thủy, Nậm Mả, Tân Thượng, Nậm Dạng, Nậm Chày, Nậm Xé, Dàn Thàng, Nậm Tha, Minh Lương, Thắm Dương, Nậm Xây, Chiềng Ken (*huyện Văn Bàn*);
- Thị trấn Phong Hải (*huyện Bảo Thắng*).

8. Tỉnh **Yên Bái**: Gồm các huyện: *Trạm Tấu, Mù Căng Chải*;

- Các xã: Tân Phượng, Phúc Lợi, Lâm Thượng, Minh Chuẩn, Phan Thanh, Tân Lập, Khánh Hòa, Trung Tâm, An Phú, Minh Tiến, Khánh Thiện, Tô Mậu, An Lạc, Động Quan (*huyện Lục Yên*);
- Các xã: Tú Lệ, Nậm Búng, Gia Hội, Nậm Lành, Sơn Lương, Suối Giàng, Nậm Mười, Sùng Đô, Suối Quyền, An Lương, Nghĩa Sơn, Suối Bu, Cát Thịnh, Minh An, Bình Thuận (*huyện Văn Chấn*);
- Các xã: Mỹ Gia, Xuân Lai, Yên Thành, Tân Nguyên, Ngọc Chấn, Phúc Ninh, Cẩm Nhân, Phúc An (*huyện Yên Bình*);
- Các xã: Viễn Sơn, Phong Dụ Thượng, Châu Quế Thượng, Đại Sơn, Châu Quế Hạ, Mỏ Vàng, Lang Thíp, Nà Hâu, Phong Dụ Hạ, Xuân Tâm (*huyện Văn Yên*).

9. Tỉnh **Điện Biên**: Gồm các huyện *Điện Biên Đông, Mường Ảng, Mường Nhé, Tủa Chùa, Nậm Pồ, Tuần Giáo, Mường Chà*;

- Các xã: Mường Pồn, Hua Thanh, Pa Thơm, Na Ú, Hẹ Muông, Na Tông, Phu Luông, Mường Lói, Mường Nhà (*huyện Điện Biên*);
- Xã Pá Khoang (*thành phố Điện Biên Phủ*).

10. Tỉnh **Lai Châu**: Gồm các huyện *Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè, Nậm Nhùn*;

- Các xã: Giang Ma, Nà Tăm, Thèn Sin, Tả Lèng, Sơn Bình, Khun Há (*huyện Tam Đường*);
- Các xã: Pha Mu, Tà Hừa, Khoen On, Tà Mung (*huyện Than Uyên*);
- Xã Nậm Sỏ (*huyện Tân Uyên*).
- Xã Sùng Phài (*thành phố Lai Châu*).

11. Tỉnh **Sơn La**: Gồm các huyện *Thuận Châu, Sốp Cộp*;

- Các xã: Chiềng Đông, Sấp Vạt, Chiềng Hặc, Yên Sơn, Mường Lựm, Tú Nang, Lóng Phiêng, Chiềng Tương, Phiêng Khoài, Chiềng On (*huyện Yên Châu*);
- Các xã: Mường Sại, Nậm Ét, Cà Nàng, Chiềng Khay, Chiềng On, Mường Giôn (*huyện Quỳnh Nhai*);

- Các xã: Tường Thượng, Mường Bang, Bắc Phong, Huy Tường, Tường Hạ, Mường Do, Đá Đỏ, Tường Phong, Suối Tọ, Mường Lang, Mường Thái, Kim Bon, Suối Bau, Sập Xa, Nam Phong, Tường Tiến, Huy Thượng, Tân Phong, Huy Tân (*huyện Phù Yên*);
- Các xã: Mường Sai, Nậm Ty, Mường Cai, Mường Hung, Nậm Mần, Chiềng En, Huổi Một, Yên Hưng, Chiềng Phung, Đứa Mòn, Chiềng Cang, Pú Bấu, Chiềng Khoong, Mường Lâm, Bó Sinh, Nà Nghị, (*huyện Sông Mã*);
- Các xã: Chiềng San, Nậm Giôn, Chiềng Lao, Hua Trai, Pi Toong, Chiềng Muôn, Chiềng Công, Chiềng Ân, Tạ Bú, Chiềng Hoa, Nậm Păm, Ngọc Chiến (*huyện Mường La*);
- Các xã: Hang Chú, Xím Vàng, Làng Chếu, Tà Xùa, Háng Đồng, Hồng Ngải, Song Pe, Tạ Khoa, Hua Nhàn, Pắc Ngà, Chim Vàn, Phiêng Côn, Chiềng Sại (*huyện Bắc Yên*);
- Các xã: Chiềng Xuân, Chiềng Yên, Liên Hòa, Lóng Luông, Mường Men, Mường Tè, Quang Minh, Song Khủa, Suối Bàng, Tân Xuân, Tô Múa, Xuân Nha (*huyện Vân Hồ*);
- Các xã: Tà Hộc, Chiềng Lương, Chiềng Mai, Chiềng Kheo, Chiềng Dong, Chiềng Ve, Nà Ót, Phiêng Cầm, Chiềng Nọi, Phiêng Pần, Chiềng Chung (*huyện Mai Sơn*);
- Các xã: Tà Lại, Lóng Sập, Quy Hương (*huyện Mộc Châu*).

12. Tỉnh **Hòa Bình**: Gồm huyện *Đà Bắc*;

- Các xã: Cun Pheo, Nà Phòn, Đồng Tân, Pà Cò, Hang Kia, Sơn Thủy, Tân Thành, Thành Sơn, Bao La (*huyện Mai Châu*);
- Các xã: Văn Sơn, Mỹ Thành, Quý Hòa, Văn Nghĩa, Định Cư, Tự Do, Tuân Đạo, Bình Hẻm, Ngọc Lâu, Chí Đạo, Ngọc Sơn, Miền Đồi, Quyết Thắng, Tân Lập, Vũ Bình (*huyện Lạc Sơn*);
- Các xã: Bình Sơn, Đú Sáng, Tú Sơn, Vĩnh Tiến, Hợp Tiến, Nuông Dăm, Cuối Hạ, Hùng Sơn, Xuân Thủy, Đông Bắc, Mỹ Hòa, Kim Bôi, Kim Lập (*huyện Kim Bôi*);
- Các xã: Ngổ Luông, Suối Hoa, Quyết Chiến, Văn Sơn, Phú Vinh, Nhân Mỹ, Lỗ Sơn, Gia Mô, Phú Cường, Ngọc Mỹ, Mỹ Hòa (*huyện Tân Lạc*);
- Các xã: Bảo Hiệu, Lạc Lương, Đa Phúc, Hữu Lợi, Lạc Sỹ (*huyện Yên Thủy*);
- Các xã: Thạch Yên, Hợp Phong, Thung Nai, Bắc Phong (*huyện Cao Phong*);
- Xã Độc Lập (*thành phố Hòa Bình*).

13. Tỉnh **Thanh Hóa**: Gồm các huyện *Thường Xuân, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Hóa, Quan Sơn, Mường Lát*;

- Các xã: Thanh Sơn, Thanh Phong, Thanh Hòa, Thanh Lâm, Thanh Quân, Thanh Xuân (*huyện Như Xuân*);
- Các xã: Xuân Thái, Thanh Kỳ, Phượng Nghi, Thanh Tân (*huyện Như Thanh*);
- Các xã Bình Sơn, Thọ Bình (*huyện Triệu Sơn*);
- Xã Thành Yên (*huyện Thạch Thành*).

14. Tỉnh **Nghệ An**: Gồm các huyện *Quế Phong, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quỳnh Châu*;

- Các xã: Môn Sơn, Lục Dạ, Châu Khê, Lạng Khê, Cam Lâm, Bình Chuẩn, Đôn Phục, Mậu Đức, Thạch Ngàn (*huyện Con Cuông*);
- Các xã: Ngọc Lâm, Thanh Sơn (*huyện Thanh Chương*);
- Các xã: Bắc Sơn, Châu Đình, Châu Hồng, Châu Thái, Châu Tiến, Hạ Sơn, Liên Hợp, Văn Lợi, Châu Lộc, Nam Sơn, Châu Cường, Yên Hợp, Châu Lý, Châu Thành (*huyện Quỳnh Hợp*).

15. Tỉnh **Quảng Trị**: Gồm huyện *Đa Krông*;

- Các xã: Thuận, Thanh, Lia, Xy, A Dơi, Ba Tầng, Hướng Lộc, Húc, Hướng Tân, Hướng Linh, Hướng Phùng, Hướng Sơn, Hướng Việt, Hướng Lập (*huyện Hướng Hóa*);
- Các xã: Vĩnh Ô, Xã Vĩnh Khê, Vĩnh Hà (*huyện Vĩnh Linh*);
- Xã Linh Trường (*huyện Gio Linh*).

16. Tỉnh **Thừa Thiên Huế**: Gồm huyện *A Lưới*;

- Các xã: Thượng Long, Xã Hương Hữu (*huyện Nam Đông*).

17. Tỉnh **Quảng Nam**: Gồm các huyện *Phước Sơn, Tây Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Đông Giang, Nam Giang*;

- Các xã: Sông Trà, Phước Trà, Phước Gia (*huyện Hiệp Đức*).

18. Tỉnh **Quảng Ngãi** gồm các huyện *Trà Bồng, Sơn Tây*;

- Các xã: Ba Bích, Ba Điền, Ba Khâm, Ba Lê, Ba Liên, Ba Ngạc, Ba Thành, Ba Tiêu, Ba Tô, Ba Vinh, Ba Trang, Ba Giang, Ba Dinh, Ba Nam, Ba Xa, Ba Cung, Ba Vì (*huyện Ba Tơ*);
- Các xã: Long Mai, Long Môn, Long Hiệp, Thanh An (*huyện Minh Long*);
- Các xã: Sơn Nham, Sơn Cao, Sơn Linh, Sơn Giang, Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Ba, Sơn Bao, Sơn Thượng, Sơn Trung, Sơn Hạ (*huyện Sơn Hà*).

19. Tỉnh **Bình Định**: gồm huyện *An Lão*;

- Các xã: Đăk Mang, Bók Tới, Ân Sơn (*huyện Hoài Ân*);

- Các xã: Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thuận (*huyện Vĩnh Thạnh*);
 - Các xã: Canh Liên, Canh Thuận, Canh Hòa, Canh Hiệp, Thị trấn Vân Canh (*huyện Vân Canh*);
 - Xã Vĩnh An (*huyện Tây Sơn*).
20. Tỉnh **Khánh Hòa**, gồm các huyện: *Khánh Sơn, Khánh Vĩnh*;
- Xã Sơn Tân (*huyện Cam Lâm*);
 - Xã Ninh Tây (*thị xã Ninh Hòa*).
21. Tỉnh **Ninh Thuận**: Gồm huyện *Bác Ái*;
- Các xã: Bắc Sơn, Phước Chiến, Phước Kháng, Lợi Hải (*huyện Thuận Bắc*);
 - Xã Phước Hà (*huyện Thuận Nam*);
 - Các xã: Mỹ Sơn, Ma Nới (*huyện Ninh Sơn*).
22. Tỉnh **Kon Tum**: Gồm các huyện *Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai*;
- Các xã: Đăk Pxi, Đăk Long, Ngọc Réo, Ngọc Wang, Đăk Hring, Đăk Ui (*huyện Đăk Hà*);
 - Các xã: Đăk Tờ Re, Đăk Kôi, Đăk Pnê, Thị trấn Đăk Rve (*huyện Kon Rẫy*);
 - Các xã: Đăk Long, Đăk Kroong, Đăk Nhoong, Đăk Plô, Đăk Man, Đăk Choong, Xốp, Mường Hoong, Ngọc Linh, Thị trấn Đăk Glei (*huyện Đăk Glei*);
 - Các xã: Sa Bình, Hơ Moong, Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng, Rờ Koi, Mô Rai (*huyện Sa Thầy*);
 - Các xã: Pô Kô, Văn Lem, Đăk Trăm, Ngọc Tụ, Đăk Rơ Nga (*huyện Đăk Tô*);
 - Các xã: Đăk Bla, Kroong, Đăk Rơ Wa (*thành phố Kon Tum*);
 - Xã Đăk Ang (*huyện Ngọc Hồi*).
23. Tỉnh **Gia Lai**: Gồm huyện *Kông Chro*;
- Các xã: Ia Kreng, Chư Đang Ya, Đăk Tơ Ver, Hà Tây, Ia Khươi, Ia Phí (*huyện Chư Păh*);
 - Các xã: Hbông, Ayun, Ia Ko, Kông Htok (*huyện Chư Sê*);
 - Các xã: Hà Đông, Đak Somei, A Dok, Trang, Kon Gang, Ia Pết (*huyện Đăk Đoa*);
 - Các xã: Chư Don, Ia Hla (*huyện Chư Puh*);
 - Các xã: Ia Broãi, Pờ Tó, Chư Răng, Ia Kdăm, Ia Trok, Kim Tân (*huyện Ia Pa*);

- Các xã: Chư Răm, Ia Rсай, Ia Rsuom, Chư Drăng, Ia Rmok, Ia Dreh, Krông Năng, Chư Ngọc, Đất Bằng, Uar, Chư Gu (*huyện Krông Pa*);
- Các xã: Lơ Pang, Đak Jơ Ta, Đê Ar, Đăk Trôi, Kon Chiêng, H'ra, Kon Thụp (*huyện Măng Yang*);
- Các xã: Chư A Thai, Ia Yeng, Chrôh Ponan (*huyện Phú Thiện*);
- Các xã: Ia Vê, Ia Puch, Ia Kly (*huyện Chư Prông*);
- Các xã: Ia Lang, Ia Kla, Ia Dok, Ia Pnôn, Ia Kriêng (*huyện Đức Cơ*);
- Các xã: Ya Hội, An Thành, Yang Bắc (*huyện Đăk Pơ*);
- Các xã: Ia Broãi, Pờ Tó, Chư Răng, Ia Kdăm, Ia Trok, Kim Tân (*huyện Ia Pa*);
- Các xã: Krong, Đăk Rong, Đăk Sma, Lơ Ku, Kông Long Khong, Kong Bờ La (*huyện Kbang*);

24. Tỉnh **Đăk Lăk**: Gồm các huyện: *Ea Súp, M'Đrăk*;

- Các xã: Krông Na, Tân Hòa, Ea Wer, Ea Huar, Cuôr Knia, Ea Nuôl (*huyện Buôn Đôn*);
- Các xã: Ea Tir, Cư Amung (*huyện Ia Hleo*);
- Các xã: Cư Elang, Ea Sô, Cư Bông, Cư Prông, Ea Sar, Cư Yang (*huyện Ea Kar*);
- Các xã: Yang Reh, Ea Trul, Dang Kang, Hòa Phong, Cư Pui, Cư Drăm, Yang Mao (*huyện Krông Bông*);
- Các xã: Êa Hiu, Vụ Bôn, Êa Yiêng (*huyện Krông Pắc*);
- Các xã: Yang Tao, Bông Krang, Đăk Liêng, Buôn Triết, Đăk Phoi, Đăk Nuê, Nam Ka, Ea R'bin, Krông Nô, Buôn Tría (*huyện Lăk*);
- Các xã: Cư Klông, Ea Dăh, Ea Hồ, Ea Puk, Dliêya, Ea Tân (*huyện Krông Năng*).
- Các xã: Cư Pong, Ea Sin (*huyện Krông Búk*).
- Các xã: Ea Bông, thị trấn Buôn Tráp (*huyện Krông Ana*).

25. Tỉnh **Đăk Nông**: Gồm các huyện *Tuy Đức, Đăk Glong*;

- Xã Trường Xuân, huyện Đăk Song;
- Các xã: Quảng Phú, Đăk Nang, Buôn Chóah (*huyện Krông Nô*).

26. Tỉnh **An Giang**: Gồm huyện *Tri Tôn*;

- Các xã: An Cư, Văn Giáo (*huyện Tịnh Biên*).

27. Tỉnh **Vĩnh Long**, gồm các xã: Tân Mỹ, Trà Côn (*huyện Trà Ôn*).

28. Tỉnh **Trà Vinh**, gồm:

- Các xã: Hiệp Hòa, Thuận Hòa, Trường Thọ, Nhị Trường, Long Sơn, Thạnh Hòa Sơn (*huyện Cầu Ngang*);

- Các xã: Đa Lộc, Hòa Lợi, Song Lộc (*huyện Châu Thành*);
- Các xã: Đôn Xuân, Đôn Châu, Ngũ Lạc (*huyện Duyên Hải*);
- Xã Thanh Sơn, Hàm Giang, Ngãi Xuyên (*huyện Trà Cú*).

29. Tỉnh **Thái Nguyên**, gồm:

- Các xã: Sáng Mộc, Cúc Đường, Thần Sa, Vũ Chấn, Phương Giao, Nghinh Tường, Thượng Nung, Liên Minh, Bình Long (*huyện Võ Nhai*);
- Các xã: Bảo Linh, Quy Kỳ, Linh Thông, Bình Thành, Bình Yên, Bộc Nhiêu, Diềm Mặc, Lam Vỹ, Phú Tiến, Tân Dương, Tân Thịnh, Trung Lương, Định Biên (*huyện Định Hóa*);
- Xã Tân Long, Văn Lãng, Hợp Tiến (*huyện Đông Hy*);
- Xã Minh Tiến (*huyện Đại Từ*);
- Xã Yên Trạch (*huyện Phú Lương*).

30. Tỉnh **Phú Yên**, gồm:

- Các xã Phú Mỹ, Xuân Lãnh, Đa Lộc (*huyện Đồng Xuân*);
- Các xã: Xã Ea Bá, Ea Lâm, Ea Trol (*huyện Sông Hinh*);
- Các xã Phước Tân, Cà Lúi, Suối Trai, Krông Pa, Ea Chà rang, Sơn Phước, Sơn Hội (*huyện Sơn Hòa*).

31. Tỉnh **Phú Thọ**, gồm:

- Các xã: Mỹ Lung, Mỹ Lương, Lương Sơn, Xuân An, Xuân Viên, Trung Sơn, Đông Thịnh, Phúc Khánh, Ngọc Đồng, Minh Hòa, Đồng Lạc (*huyện Yên Lập*);
- Các xã: Thắng Sơn, Yên Lương, Yên Lãng, Yên Sơn, Đông Cửu, Thượng Cửu, Khả Cửu, Tân Lập, Tân Minh (*huyện Thanh Sơn*);
- Các xã: Kiệt Sơn, Tân Sơn, Đồng Sơn, Xuân Sơn, Vinh Tiên, Thu Ngạc, Lai Đồng, Kim Thượng, Thu Cúc, Tam Thanh, Mỹ Thuận (*huyện Tân Sơn*).

32. Tỉnh **Quảng Bình**, gồm:

- Các xã: Trọng Hóa, Dân Hóa, Hóa Sơn, Thượng Hóa, Hóa Tiến (*huyện Minh Hóa*);
- Các xã: Ngân Thủy, Lâm Thủy, Kim Thủy (*huyện Lệ Thủy*);
- Các xã: Thượng Trạch, Tân Trạch (*huyện Bố Trạch*);
- Các xã Trường Sơn, Trường Xuân (*huyện Quảng Ninh*);
- Xã Lâm Hóa (*huyện Tuyên Hóa*).

33. Tỉnh **Sóc Trăng**, gồm:

- Các phường: Phường 2, Khánh Hòa, Vĩnh Phước, Lai Hòa, Lạc Hòa (*Thị xã Vĩnh Châu*);

- Các xã: Thuận Hưng, Phú Mỹ (*huyện Mỹ Tú*);
- Các xã: Kế Thành, Thới An Hội, An Mỹ, Thị trấn Kế Sách (*huyện Kế Sách*);
- Các xã: Long Phú, Thị trấn Long Phú (*huyện Long Phú*);
- Các xã: Liêu Tú, Tài Văn (*huyện Trần Đề*);
- Xã Thuận Hòa (*huyện Châu Thành*);
- Thị trấn Hưng Lợi (*huyện Thạnh Trị*).

34. Tỉnh **Bình Thuận**, gồm các xã: La Dạ, Đông Tiến, Đông Giang (*huyện Hàm Thuận Bắc*); Mỹ Thạnh (*huyện Hàm Thuận Nam*); La Ngâu (*huyện Tánh Linh*); Phan Tiến (*huyện Bắc Bình*).

35. Tỉnh **Bình Phước**, gồm các xã: Bù Gia Mập, Đắc Ở, Phú Văn, Phước Minh (*huyện Bù Gia Mập*); Lộc Phú, Lộc Khánh (*huyện Lộc Ninh*); Phước Thiện (*huyện Bù Đốp*).

36. Tỉnh **Cà Mau**, gồm các xã: Khánh Thuận, Khánh Lâm (*huyện U Minh*); Ngọc Chánh, Thanh Tùng, Quách Phẩm Bắc (*huyện Đầm Dơi*).

37. Tỉnh **Hậu Giang**, gồm các xã: Lương Nghĩa, Xà Phiên (*huyện Long Mỹ*).

38. Tỉnh **Khánh Hòa**, gồm xã Sơn Tân (*huyện Cam Lâm*).

39. Tỉnh **Kiên Giang**, gồm các xã: Bình Giang (*huyện Hòn Đất*); Phú Lợi (*huyện Giang Thành*); An Minh Bắc (*huyện U Minh Thượng*).

40. Tỉnh Lâm Đồng, gồm các xã: Đạ Long, Đạ Tông, Đạ M'Rông, Liêng Srônh (*huyện Đam Rông*); Đưng K'nờ (*huyện Lạc Dương*).

41. Tỉnh **Bạc Liêu**, gồm các xã: Vĩnh Thịnh và Vĩnh Hậu (*huyện Hòa Bình*); Phường Hộ Phòng (*huyện Giá Rai*).

II. Các tỉnh, thành phố và đơn vị còn lại: được miễn, giảm 20%.

III. Các đơn vị không phải trích nộp hội phí lên Hội cấp trên:

1. Tỉnh Thanh Hóa, gồm các xã: Ngự Lộc, huyện Hậu Lộc; Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn; Hải Hà (*thị xã Nghi Sơn*)
2. tỉnh Quảng Bình, gồm các xã: Phù Hóa, huyện Quảng Trạch; Liên Trạch, huyện Bố Trạch; Ngự Thủy Bắc, Ngự Thủy, (*huyện Lệ Thủy*).
3. Tỉnh Quảng Trị, gồm huyện đảo Cồn Cỏ và các xã: Hải An, Hải Khê (*huyện Hải Lăng*); Gio Hải (*huyện Gio Linh*).
4. Tỉnh Thừa Thiên Huế, gồm các xã: Phong Chương và Điền Hương (*huyện Phong Điền*); Lộc Bình và Lộc Vĩnh, Giang Hải (*huyện Phú Lộc*); Phú Gia và Phú Diên (*huyện Phú Vang*).
5. Tỉnh Quảng Ngãi, gồm huyện Lý Sơn.
6. Tỉnh Khánh Hòa, gồm xã Vạn Thạnh (*huyện Vạn Ninh*).
7. Tỉnh Ninh Thuận, gồm xã Phước Dinh (*huyện Thuận Nam*).

8. Tỉnh Long An, gồm xã Phước Vĩnh Đông (*huyện Cần Giuộc*).
9. Tỉnh Bến Tre, gồm các xã: Bảo Thạnh, Bảo Thuận, An Thủy, An Hòa Tây, An Đức, An Hiệp, Tân Hưng, An Ngãi Tây, Tân Xuân (*huyện Ba Tri*); Vang Quới Đông, Phú Long, Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại; Mỹ Hưng, Mỹ An, Bình Thạnh, An Thạnh, An Thuận, An Qui, An Điền, Thạnh Hải (*huyện Thạnh Phú*); Hưng Phong (*huyện Giồng Trôm*).
10. Tỉnh Kiên Giang, gồm các xã: An Minh Bắc, Minh Thuận (*huyện U Minh Thượng*); Thổ Sơn (*huyện Hòn Đất*).
11. Tỉnh Sóc Trăng, gồm các xã: Xuân Hòa, Nhơn Mỹ (*huyện Kế Sách*).
12. Tỉnh Cà Mau, gồm các xã: Quách Phẩm Bắc và Ngọc Chánh (*huyện Đầm Dơi*); Nguyễn Phích, Khánh Lâm và Khánh Thuận (*huyện U Minh*); Đất Mũi (*huyện Ngọc Hiển*).

Ghi chú: Danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, bãi ngang, ven biển, hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ - TTg ngày 15/3/2022 quyết định phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025; Danh sách xã khu vực II và III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quyết định số 861/QĐ – TTg ngày 04/6/2021 quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II và khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025). Riêng Thành phố Cần Thơ thuộc nhóm thành phố được miễn giảm 20% (quy định tại mục 19.4 – Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội).